

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 19/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Xanh - Phó Chủ tịch HĐND xã Phước Gia;
2. Ông Lê Minh Thông - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Văn T1, sinh ngày 27/4/2005 tại H - Quảng Nam; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ca dong; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Hồ Văn T4 (sinh năm 1981) và mẹ: Hồ Thị T5 (sinh năm 1981); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: Hồ Văn K, sinh ngày 03/10/2000 tại H - Quảng Nam; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mơ nông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Hồ Văn C (sinh năm 1970) và mẹ: Hồ Thị L (sinh năm 1975); Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Hồ Thị T2 (sinh năm 2001); Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T1: Bà Ngô Thị D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn K:* Bà Lê Thị Thanh L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lê Minh X – Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã S, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH Một thành viên C; địa chỉ: Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Bảo T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Giám đốc nông trường cao su T. Có mặt.

(Văn bản ủy quyền số: 04/GUQ-CSQN ngày 29/12/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị T2, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+ Ông Phan Văn T3, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Văn Ô, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn T1 là hộ nhận khoán khai thác mủ cao su cho Nông trường Cao su T thuộc xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam từ ngày 15/7/2023 đến ngày 31/12/2023 do anh Trần M là tổ trưởng quản lý trực tiếp. Trong thời gian làm công nhân cho Nông trường Cao su, T1 có đăng ký cho anh rể là Hồ Văn K làm lao động phụ cho T1 kể từ ngày 01/6/2023 để cùng tham gia khai thác mủ cao su và chia đôi tiền công lao động. Vào khoảng 01 giờ ngày 29/10/2023, T1 có việc bận nên K đi khai thác mủ cao su một mình tại vườn cây cao su. Sau khi cạo và trút được 06 thùng mủ cao su thì K đem các thùng nhựa (thùng nhựa của Nông trường cao su cấp cho công nhân nhận khoán để tại vườn) chứa mủ cao su ra tập kết ở bờ lô cao su. Lúc này, K lấy điện thoại ra gọi và nói với T1: “Mủ cạo ngày ni không nhập, bán lấy tiền đổ xăng” thì T1: “ừ” (nghĩa là đồng ý). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K dùng xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92G1-035.05 (phía sau xe có 02 giỏ sắt hai bên) chở tất cả 06 cục mủ cao su dạng đông khai thác được trong ngày đến nhà Phan Văn T3 để bán lấy tiền. Khi K vừa chở số mủ này đến khu vực kho mủ phía sau nhà T3, chưa kịp gọi T3 xuống kho để cân bán số mủ thì K bị tổ công tác của Công an huyện H kiểm tra, phát hiện tạm giữ 94 kg mủ cao su đông cùng chiếc xe mô tô của K. Qua xác minh thì T1 và K khai nhận, ngoài lần lấy trộm mủ cao su mang đi bán và bị phát hiện ngày 29/10/2023, T1 và K đã có 03 lần khác sau khi thu gom mủ cao su tại Nông trường Cao su T thuộc xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam đã trộm cắp và mang đi

bán cho ông Phan Văn T3. Cả 03 lần K đều rủ T1 trộm cắp mũ cao su, sau đó T1 dùng xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92G1-035.05 chở các cục mũ cao su đã trộm cắp được đến nhà Phan Văn T3 để bán lấy tiền. Số tiền bán được cả hai đều chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Cụ thể:

Lần 01: Vào khoảng 06 giờ ngày 22/10/2023, sau khi Hồ Văn T1 và Hồ Văn K thu gom mũ cao su và tập kết tại bờ lô cao su. Lúc này K rủ T1 lấy trộm một phần mũ cao su chở đi bán kiếm tiền tiêu xài thì T1 đồng ý. Sau đó, cả hai cùng nhau cắt xén để lại 02 thùng nhựa chứa mũ cao su đem cất giấu tại khu vực bờ lô cao su. Số mũ cao su còn lại K và T1 chở đến kho chứa mũ cao su của Nông trường cao su T để nhập vào kho. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 dùng xe mô tô biển kiểm soát 92G1-035.05 quay lại chở 02 cục mũ cao su trộm lúc này đến kho của Phan Văn T3 để bán. T1 bỏ 02 cục mũ cao su lên cân được 17kg và bán cho T3 được 195.000 đồng. T1 mang số tiền này về chia lại cho K 110.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 02: Khoảng 18 giờ ngày 27/10/2023, T1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92G1-035.05 chở 03 cục mũ cao su đông (K và T1 đã trộm cắp được trong ngày) đến kho của Phan Văn T3 cân được 27 kg và bán cho T3 được 270.000 đồng. T1 mang số tiền này về chia lại cho K 135.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 03: Khoảng 18 giờ ngày 28/10/2023, T1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92G1-035.05 chở 05 cục mũ cao su đông (K và T1 đã trộm cắp được trong ngày) đến kho của Phan Văn T3 cân được 66 kg và bán cho T3 được 660.000 đồng. T1 mang số tiền này về chia lại cho K 330.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tổng cộng, Hồ Văn T1 và Hồ Văn K đã lén lút trộm cắp của Nông trường Cao su T 04 lần với tổng khối lượng là 204 kg mũ cao su.

* Tại Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận: mũ cao su đông có khối lượng 94 kg tại thời điểm 29/10/2023 có giá trị là 1.034.000 đồng.

* Tại Kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận: mũ cao su đông có khối lượng 17 kg tại thời điểm 22/10/2023 có giá trị là 187.000 đồng; mũ cao su đông có khối lượng 27 kg tại thời điểm 27/10/2023 có giá trị là 297.000 đồng; mũ cao su đông có khối lượng 66 kg tại thời điểm 28/10/2023 có giá trị là 726.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-035.05, phía sau xe có hai giỏ sắt hai bên (tạm giữ của Hồ Văn K);

- Mũ cao su đông, khối lượng 52 kg, bao gồm 01 bao ni lông chứa mũ cao su số 06 và 17 lần lượt là 19,5 kg và 32,5 kg mà Hồ Văn T1 bán cho Phan Văn T3 ngày 28/10/2023;

- Mũ cao su đông, khối lượng 94 kg gồm 03 cục mũ mỗi cục 16kg, 01 cục 18 kg, 01 cục 13 kg và 01 cục 15 kg.

- Đối với vật chứng 01 bao ni lông chứa 02 cục mũ cao su đông, màu trắng đục, có khối lượng 17 kg do Hồ Văn T1 bán cho Phan Văn T3 vào ngày 22/10/2023 và 01 bao ni lông chứa 03 cục mũ cao su đông, màu trắng đục, có khối lượng 27 kg do Hồ Văn T1 bán cho Phan Văn T3 vào ngày 27/10/2023 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H truy tìm nhưng không tìm thấy, đã lập biên bản truy tìm;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Viettel bàn phím số, màu xanh, có gắn sim số điện thoại Viettel của Hồ Văn K sử dụng để gọi cho Hồ Văn T1 trao đổi bán số mũ cao su cắt xén của Nông trường cao su T thì anh K đã đánh rơi trên đường đi làm tại đoạn đường nhựa Trường Sơn Đông phía trước Nông trường cao su T (không nhớ rõ đánh rơi ngày nào trong tháng 11/2023) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H truy tìm nhưng không tìm thấy, đã lập biên bản truy tìm;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Viettel bàn phím số, màu đen, có gắn sim số điện thoại Viettel của Hồ Văn T1 sử dụng để trao đổi với Hồ Văn K về việc bán số mũ cao su cắt xén của Nông trường cao su T nhưng do điện thoại bị vào nước hư hỏng, không lên nguồn, không còn sử dụng được nên Hồ Văn T1 đã vứt trên đường nhựa Trường Sơn Đông phía trước nhà anh T1 (không nhớ rõ vứt ngày nào trong tháng 11/2023) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H truy tìm nhưng không tìm thấy, đã lập biên bản truy tìm.

Đối với số mũ cao su Hồ Văn T1, Hồ Văn K trộm cắp vào ngày 28 và 29/10/2023 đang tạm gửi tại kho của Nông trường Cao su T.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn T1, Hồ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Văn K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-035.05, phía sau xe có hai giỏ sắt hai bên đứng tên Đặng Ngọc P (địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) do bà Hồ Thị T2 mua trong thời kỳ

hôn nhân giữa bà T2 và bị cáo K tại cửa hàng mua bán xe máy cũ V (số 264 H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam) theo giấy bán xe ngày 13/5/2023, khi mua bà T2 chưa làm thủ tục sang tên. Hai cái giỏ sắt bị cáo K tự làm đây là tài sản chung của bà T2 và bị cáo K. Bị cáo Hồ Văn K sử dụng chiếc xe để làm phương tiện phạm tội bà T2 không biết. Vì vậy, đề nghị tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-035.05, phía sau xe có hai giỏ sắt hai bên đề nghị sung vào công quỹ Nhà nước, trả lại cho bà Hồ Thị T2 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này.

- Trả lại cho Nông trường cao su T số mũ cao su đông, khối lượng 52 kg, bao gồm 01 bao ni lông chứa mũ cao su số 06 và 17 lần lượt là 19,5 kg và 32,5 kg mà Hồ Văn T1 bán cho Phan Văn T3 ngày 28/10/2023;

- Trả lại cho Nông trường cao su T số mũ cao su đông, khối lượng 94 kg gồm 03 cục mũ mỗi cục 16kg, 01 cục 18 kg, 01 cục 13 kg và 01 cục 15 kg.

Các vật chứng khác: Ngày 19/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã bàn giao cho Công an xã P, huyện H để giải quyết theo thẩm quyền các vật chứng sau: các xe mô tô biển kiểm soát 92K1-127.35, 92K1-136.27, 92K1-135.37, 92K1-159.42; các bao ni lông chứa mũ cao su đông số 01-05, 07-16, 18 thu của Phan Văn T3; 115 kg mũ cao su đông của Hồ Văn Ô là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

Về phần dân sự: Các bên đã thống nhất thỏa thuận dân sự xong nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T1 và K đều trình bày: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền thiệt hại không lớn. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo K được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 36 xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bà T2 và bị cáo K đều trình bày số tiền mua chiếc xe là của cha, mẹ bà T2 cho riêng bà T2. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-035.05, phía sau xe có hai giỏ sắt hai bên cho bà Hồ Thị T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, không ai có yêu cầu triệu tập những người này phải có mặt tại phiên tòa hoặc đề nghị hoãn phiên tòa. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Nên căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết thì công bố lời khai của họ nên có thể tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn T1, Hồ Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các 27, 28 và 29 tháng 10/2023, tại khu vực vườn cây cao su của Nông trường Cao su T thuộc xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam, Hồ Văn T1 và Hồ Văn K có hành vi trộm cắp của Nông trường Cao su T tổng cộng 187 kg mủ cao su đông để bán cho Phan Văn T3 với tổng giá trị thiệt hại là 2.057.000 đồng. Ngoài ra, trước đó vào ngày 22/10/2023 Hồ Văn T1 và Hồ Văn K cũng đã cùng nhau trộm cắp của Nông trường cao su H 17 kg mủ cao su đông với giá trị thiệt hại là 187.000 đồng.

Từ những căn cứ trên cho thấy, hành vi của các bị cáo Hồ Văn T1, Hồ Văn K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng số 11/CT-VKSQS ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo còn tự nguyện bồi thường thiệt hại và thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Hồ Văn K có thời gian phục vụ quân đội, gia đình Hồ Văn K thuộc diện hộ nghèo nên Hồ Văn K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo tức thời cùng nhau rủ đi trộm mũ cao su, không có cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều là người thực hành nên đây là đồng phạm giản đơn. Tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn. Như lời trình bày của những người bào chữa là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt. Riêng bị cáo Hồ Văn K có thời gian phục vụ quân đội, gia đình Hồ Văn K thuộc diện hộ nghèo nên Hồ Văn K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy bị cáo K có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng bị cáo K là người khởi xướng trộm mũ cao su nên cần phải lượng hình mức hình phạt các bị cáo tương đương nhau.

Về đề nghị xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo của những người bào chữa là không thỏa đáng vì các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần.

[4] Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Văn T1 và Hồ Văn K có thể bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-035.05, phía sau xe có hai giỏ sắt hai bên đứng tên Đặng Ngọc P (địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) do bà Hồ Thị T2 mua tại Cửa hàng mua bán xe máy cũ V (số 264 H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam) theo giấy bán xe ngày 13/5/2023, khi mua bà T2 chưa làm thủ tục sang tên. Chiếc xe này là phương tiện đi lại làm ăn của gia đình bà T2 và bị cáo K, khi bị cáo K đi cạo mũ và chở mũ cho nông trường dùng chiếc xe này để làm phương tiện, sẵn

đó bị cáo K lấy luôn để chở mủ cao su trộm cắp, hiện tại chiếc xe đã qua sử dụng, giá trị chiếc xe không đáng kể. Đồng thời, khi Hồ Văn K sử dụng chiếc xe để phạm tội bà T2 không biết. Bà T2 và bị cáo K đều trình bày số tiền mua chiếc xe là của cha, mẹ bà T2 cho riêng bà T2. Vì vậy, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-035.05, phía sau xe có hai giỏ sắt hai bên cho bà Hồ Thị T2;

- Trả lại cho Nông trường cao su T số mủ cao su đông, khối lượng 52 kg, bao gồm 01 bao ni lông chứa mủ cao su số 06 và 17 lần lượt là 19,5 kg và 32,5 kg mà Hồ Văn T1 bán cho Phan Văn T3 ngày 28/10/2023;

- Trả lại cho Nông trường cao su T số mủ cao su đông, khối lượng 94 kg gồm 03 cục mủ mỗi cục 16kg, 01 cục 18kg, 01 cục 13kg và 01 cục 15kg.

[5] Vấn đề có liên quan đến vụ án:

- Các vật chứng khác: Ngày 19/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã bàn giao cho Công an xã P, huyện H để giải quyết theo thẩm quyền các vật chứng sau: các xe mô tô biển kiểm soát 92K1-127.35, 92K1-136.27, 92K1-135.37, 92K1-159.42; các bao ni lông chứa mủ cao su đông số 01-05, 07-16, 18 thu của Phan Văn T3; 115 kg mủ cao su đông của Hồ Văn Ô là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Đối với Hồ Thị L, Hồ Văn Ô, Hồ Văn T6, Hồ Văn B1, Hồ Văn X, Hồ Văn S, Hồ Văn N, Hồ Văn B2, Hồ Văn B3, Hồ Văn T7, Hồ Văn T8, Hồ Văn D, Hồ Văn G quá trình điều tra xác định hành vi trộm cắp mủ cao su của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã chuyển hồ sơ, tài liệu, vật chứng liên quan đến Công an xã P để giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với Phan Văn T3 khi mua mủ cao su của Hồ Văn T1 và Hồ Văn K 03 lần đầu biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Riêng ngày 29/10/2023 các bị cáo đều xác định khi chở 94 kg mủ cao su đến kho mủ ông T3 thì bị bắt quả tang chưa có giao dịch gì với ông T3 nên hành vi của Phan Văn T3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện H đã xử phạt hành chính đối với T3 là phù hợp.

[6] Về phần dân sự: Các bên đã thống nhất thỏa thuận xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Hồ Văn K và Hồ Văn T1.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T1 và Hồ Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Văn K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng.

Thời gian thử thách của các bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/6/2024).

Hình phạt bổ sung cho các bị cáo: Không.

Giao bị cáo Hồ Văn T1, Hồ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, T2 đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92G1-035.05, phía sau xe có hai giỏ sắt hai bên cho bà Hồ Thị T2.

- Trả lại cho Nông trường cao su T số mũ cao su đông, khối lượng 52 kg bao gồm 01 bao ni lông chứa mũ cao su số 06 và 17 lần lượt là 19,5 kg và 32,5 kg mà Hồ Văn T1 bán cho Phan Văn T3 ngày 28/10/2023;

- Trả lại cho Nông trường cao su T số mũ cao su đông, khối lượng 94 kg gồm 03 cục mũ mỗi cục 16kg, 01 cục 18kg, 01 cục 13kg và 01 cục 15kg.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả tại biên bản về việc chuyển giao lại tài sản để bảo quản, quản lý giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Nông trường cao su T ngày 01/01/2024 và biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ngày 15/5/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Hồ Văn K và Hồ Văn T1.

4. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

(ngày 19/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thọ